

ĐỀ ÁN

**tăng cường công tác cán bộ trẻ, cán bộ nữ
diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý giai đoạn 2023 - 2030**

Để xây dựng đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ nữ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý bảo đảm về số lượng, nâng cao về chất lượng, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ trong giai đoạn mới; Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Đề án “Tăng cường công tác cán bộ trẻ, cán bộ nữ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý giai đoạn 2023 - 2030” như sau:

**Phần thứ nhất
CĂN CỨ VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

I- CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Căn cứ pháp lý

(1) Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 20/01/2018 của Ban Bí thư về “Tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới”.

(2) Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ ban hành “Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030”.

(3) Kế hoạch số 53-KH/TU ngày 01/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về “Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ”.

(4) Nghị quyết số 173-NQ/TU ngày 29/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Xây dựng đội ngũ cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ giai đoạn 2021 - 2025”.

(5) Nghị quyết số 165-NQ/TU ngày 15/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức đoàn và đội ngũ cán bộ đoàn chuyên trách tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 - 2025 và những năm tiếp theo”.

(6) Kết luận số 128-KL/TU ngày 30/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Một số nội dung về công tác cán bộ và tiếp tục xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 - 2025”.

(7) Kế hoạch số 58-KH/TU ngày 03/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Luân chuyển cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đến năm 2025”.

2. Căn cứ thực tiễn

(1) Kết quả thực hiện Đề án số 04-ĐA/TU ngày 04/01/2010 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “*Nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ cán bộ nữ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, giai đoạn 2010 - 2020*”.

(2) Tình hình thực tiễn công tác cán bộ của tỉnh nói chung; đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ nữ và những ưu điểm, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân của tồn tại, hạn chế trong công tác cán bộ trẻ, cán bộ nữ và đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ nữ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý nói riêng trong thời gian qua.

II- SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng; công tác cán bộ là khâu “then chốt” trong công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, đầu tư xây dựng đội ngũ cán bộ là đầu tư cho phát triển lâu dài, bền vững. Việc xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của tỉnh nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã xác định nhiệm vụ trọng tâm: *Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở thực sự vững mạnh, mà hạt nhân lãnh đạo là các tổ chức đảng thực sự vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Trong đó, hạt nhân của hạt nhân là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là người đứng đầu và cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp ủy, chính quyền, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp.*

Xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ, việc xây dựng đội ngũ cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý nói chung, cán bộ trẻ, cán bộ nữ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý nói riêng là nhiệm vụ quan trọng, phải được tiến hành thường xuyên, thận trọng, khoa học, chặt chẽ và hiệu quả. Thực hiện tốt công tác cán bộ trẻ, cán bộ nữ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý cũng chính là cụ thể hóa và thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Trung ương và của tỉnh về xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý. Từ những cơ sở trên, để xây dựng đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ nữ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý bảo đảm về số lượng, nâng cao về chất lượng, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ trong giai đoạn mới, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Đề án “*Tăng cường công tác cán bộ trẻ, cán bộ nữ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý giai đoạn 2023 - 2030*”.

III- NHIỆM VỤ, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI CỦA ĐỀ ÁN

1. Nhiệm vụ của Đề án

Đánh giá tình hình, thực trạng về công tác cán bộ trẻ, cán bộ nữ và đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ nữ đương chức, quy hoạch các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Đề xuất quan điểm, mục tiêu và các nhiệm vụ, giải pháp để tăng cường về công tác cán bộ trẻ, cán bộ nữ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý giai đoạn 2023 - 2030.

2. Đối tượng

Cán bộ trẻ, cán bộ nữ đương chức và quy hoạch các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

3. Phạm vi

Trên cơ sở tổng kết Đề án số 04-ĐA/TU ngày 04/01/2010 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “*Nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ cán bộ nữ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, giai đoạn 2010 - 2020*” và tình hình công tác cán bộ trẻ, cán bộ nữ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý từ năm 2019 đến năm 2022, từ đó xác định quan điểm, mục tiêu và các nhiệm vụ, giải pháp để tăng cường, thực hiện tốt công tác cán bộ trẻ, cán bộ nữ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý giai đoạn 2023 - 2030.

Phần thứ hai

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC CÁN BỘ TRẺ, CÁN BỘ NỮ DIỆN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢN LÝ THỜI GIAN QU¹

I- VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

1. Các cơ quan, đơn vị khối Đảng, đoàn thể

1.1. Cấp tỉnh: Tổng số có 14 cơ quan, đơn vị, được bố trí 14 cấp trưởng và 35 cấp phó.

1.2. Cấp huyện: Tổng số có 12 đơn vị, được bố trí 26 thường trực cấp ủy, 94 ủy viên ban thường vụ cấp ủy (không tính quân sự, công an).

2. Các cơ quan, đơn vị khối Nhà nước

2.1. Cấp tỉnh:

2.1.1. Lãnh đạo Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh: Có 01 Phó Trưởng Đoàn chuyên trách (diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý).

2.1.2. Lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh: Có 02 Phó Chủ tịch (diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý).

2.1.3. Các ban Hội đồng nhân dân tỉnh: Có 03 ban, bố trí 03 trưởng ban, 03 phó trưởng ban chuyên trách.

2.1.4. Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh: Có 01 Chánh Văn phòng, 04 Phó Chánh Văn phòng.

2.1.5. Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh: Có 03 Phó Chủ tịch (diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý).

2.1.6. Các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: Có 20 cơ quan, bố trí 20 cấp trưởng, 60 cấp phó.

¹ - Cán bộ trẻ trong Đề án tính từ 40 tuổi trở xuống; tại thời điểm đánh giá, quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử (*Không tính cán bộ trẻ, cán bộ nữ đang công tác tại các cơ quan thuộc ngành dọc Trung ương*).

2.1.7. Các đơn vị sự nghiệp và các tổ chức hội: Có 13 đơn vị, bố trí 11 cấp trưởng (có 02 cấp trưởng kiêm nhiệm), 19 cấp phó (điện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý).

2.2. Cấp huyện:

2.2.1. Lãnh đạo Hội đồng nhân dân chuyên trách: Tổng số có 10 đơn vị, bố trí 01 chủ tịch, 09 phó chủ tịch chuyên trách.

2.2.2. Lãnh đạo Ủy ban nhân dân: Tổng số có 10 đơn vị, có 10 chủ tịch, 25 phó chủ tịch.

II- VỀ TÌNH HÌNH ĐỘI NGŨ CÁN BỘ TRẺ, CÁN BỘ NỮ

1. Cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý

Có 17/316 (5,4%) cán bộ trẻ và 41/316 (13%) cán bộ nữ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (trong tổng số 316 cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, không bao gồm cán bộ các cơ quan ngành dọc Trung ương), trong đó:

- Cán bộ trẻ: Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ 16/17 đồng chí (94,1%); đại học 01/17 đồng chí (5,9%). Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp, cử nhân: 17/17 đồng chí (100%). Độ tuổi: 35 tuổi trở xuống, 05/17 đồng chí (29,4%); từ 36 - 40 tuổi có 12/17 đồng chí (70,6%).

02 đồng chí là Tỉnh ủy viên. Các đồng chí khác là lãnh đạo sở, ngành tỉnh; ủy viên ban thường vụ cấp ủy, lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện².

- Cán bộ nữ: Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ 27/41 đồng chí (65,9%); đại học 14/41 đồng chí (34,1%). Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp, cử nhân: 41/41 đồng chí (100%). Độ tuổi: 40 tuổi trở xuống 04/41 đồng chí (9,8%); từ 41-50 tuổi 27/41 đồng chí (65,9%), trên 50 tuổi 10/41 đồng chí (24,3%).

01 đồng chí là cán bộ diện Trung ương quản lý, 02 đồng chí là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, 03 đồng chí là Tỉnh ủy viên. Các đồng chí khác là lãnh đạo cấp sở, ngành tỉnh; ủy viên ban thường vụ cấp ủy, thường trực Hội đồng nhân dân, lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện³.

2. Cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phòng

2.1. Về đội ngũ cán bộ trẻ

(1) Cán bộ trẻ giữ các chức danh cán bộ cấp phòng 40 tuổi trở xuống, tính đến năm 2025 (sinh từ 1985 đến 1989), tổng số có 103 người, trong đó:

- Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh: Có 44 người (trong đó: Trưởng phòng và tương đương 08 người; phó trưởng phòng và tương đương 36 người).

² Cấp tỉnh: 10 cán bộ trẻ. Cấp huyện: 07 cán bộ trẻ.

³ Cấp tỉnh: 26 cán bộ nữ. Cấp huyện: 15 cán bộ nữ.

Trình độ chuyên môn: Trên đại học: 26 người (59,1%); đại học: 18 người (40,9%). Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp, cử nhân: 16 người (36,4%); trung cấp: 28 người (63,6%).

- *Cơ quan, đơn vị cấp huyện*: Có 59 người (trong đó: Trưởng phòng và tương đương 16 người; phó trưởng phòng và tương đương 43 người).

Trình độ chuyên môn: Trên đại học: 45 người (76,3%); đại học: 14 người (23,7%). Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp, cử nhân: 30 người (50,8%); trung cấp: 29 người (49,2%).

(2) Cán bộ trẻ giữ chức danh lãnh đạo cấp phòng 40 tuổi trở xuống, tính đến năm 2030 (sinh từ 1990 trở lại đây), tổng số có 20 người, trong đó:

- *Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh*: Có 07 người (trong đó: Trưởng phòng và tương đương 03 người; phó trưởng phòng và tương đương 04 người).

Trình độ chuyên môn: Trên đại học: 03 người (42,9%); đại học: 04 người (57,1%). Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp, cử nhân: 02 người (28,6%); trung cấp: 05 người (71,4%).

- *Cơ quan, đơn vị cấp huyện*: Có 13 người (trong đó: Trưởng phòng và tương đương 03 người; phó trưởng phòng và tương đương 10 người).

Trình độ chuyên môn: Trên đại học: 10 người (76,9%); đại học: 03 người (23,1%). Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp, cử nhân: 06 người (46,2%); trung cấp: 07 người (53,8%).

(3) Cán bộ trẻ 40 tuổi trở xuống, tính đến năm 2024 (sinh từ 1982 đến 1984) được quy hoạch các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, tổng số có 69 người, trong đó:

- *Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh*: Có 53 người (trong đó: Quy hoạch cấp trưởng đơn vị 11 người; quy hoạch cấp phó đơn vị 42 người).

Trình độ chuyên môn: Trên đại học: 40 người (75,5%); đại học: 13 người (24,5%). Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp, cử nhân: 45 người (84,9%); trung cấp: 08 người (15,1%).

- *Cơ quan, đơn vị cấp huyện*: Có 16 người (trong đó: Quy hoạch cấp trưởng 01 người; quy hoạch cấp phó 15 người).

Trình độ chuyên môn: Trên đại học: 14 người (87,5%); đại học: 02 người (12,5%). Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp, cử nhân: 15 người (93,8%); trung cấp: 01 người (6,2%).

(4) Cán bộ trẻ 40 tuổi trở xuống, tính đến năm 2025 (sinh từ 1985 đến 1989) được quy hoạch các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, tổng số có 35 người, trong đó:

- *Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh*: Có 22 người (trong đó: Quy hoạch cấp trưởng đơn vị 04 người; quy hoạch cấp phó đơn vị 18 người).

Trình độ chuyên môn: Trên đại học: 16 người (72,7%); đại học: 06 người (21,3%). Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp, cử nhân: 13 người (59,1%); trung cấp: 09 người (40,9%).

- *Cơ quan, đơn vị cấp huyện:* Có 13 người (quy hoạch cấp phó 13 người).

Trình độ chuyên môn: Trên đại học: 09 người (69,2%); đại học: 04 người (30,8%). Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp, cử nhân: 08 người (61,5%); trung cấp: 05 người (38,5%).

(5) Cán bộ trẻ 40 tuổi trở xuống, tính đến năm 2030 (sinh từ 1990 trở lại đây) được quy hoạch các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, tổng số có 06 người, trong đó:

- *Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh:* Có 03 người (Quy hoạch cấp phó đơn vị 03 người).

Trình độ chuyên môn: Trên đại học: 02 người (66,7%); đại học: 01 người (33,3%). Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp, cử nhân: 03 người (100%).

- *Cơ quan, đơn vị cấp huyện:* Có 03 người (Quy hoạch cấp phó 03 người).

Trình độ chuyên môn: Trên đại học: 03 người (100%). Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp, cử nhân: 02 người (66,7%); trung cấp: 01 người (33,3%).

2.2. Về đội ngũ cán bộ nữ

(1) Lãnh đạo cấp phòng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, 251 người: Trưởng phòng và tương đương có 82 người; phó trưởng phòng và tương đương có 169 người.

Trình độ chuyên môn: Trên đại học: 126 người (50,2%); đại học: 125 người (49,8%). Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp, cử nhân: 90 người (35,9%); trung cấp: 161 người (64,1%).

(2) Lãnh đạo cấp phòng các cơ quan, đơn vị cấp huyện, 174 người: Trưởng phòng và tương đương có 45 người; phó trưởng phòng và tương đương có 129 người.

Trình độ chuyên môn: Trên đại học: 74 người (42,5%); đại học: 100 người (57,5%). Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp, cử nhân: 73 người (41,9%); trung cấp: 101 người (58,1%).

(3) Cán bộ nữ quy hoạch diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý giai đoạn 2020 - 2025, 118 người:

- *Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh:* Có 100 người (trong đó: Quy hoạch cấp trưởng đơn vị 20 người; quy hoạch cấp phó đơn vị 80 người).

Trình độ chuyên môn: Trên đại học: 66 người (66%); đại học: 34 người (34%). Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp, cử nhân: 88 người (88%); trung cấp: 12 người (12%).

- *Cơ quan, đơn vị cấp huyện:* Có 18 người (trong đó: Quy hoạch cấp trưởng đơn vị 01 người; quy hoạch cấp phó đơn vị 17 người).

Trình độ chuyên môn: Trên đại học: 15 người (83,3%); đại học: 03 người (16,7%). Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp, cử nhân: 17 người (94,4%); trung cấp: 01 người (5,6%).

(4) Cán bộ nữ quy hoạch diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý giai đoạn 2025 - 2030, 118 người:

- *Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh:* Có 94 người (trong đó: Quy hoạch cấp trưởng đơn vị 23 người; quy hoạch cấp phó đơn vị 71 người).

Trình độ chuyên môn: Trên đại học: 59 người (62,8%); đại học: 35 người (37,2%). Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp, cử nhân: 80 người (85,1%); trung cấp: 14 người (14,9%).

- *Cơ quan, đơn vị cấp huyện:* Có 24 người (trong đó: Quy hoạch cấp trưởng đơn vị 02 người; quy hoạch cấp phó đơn vị 22 người).

Trình độ chuyên môn: Trên đại học: 19 người (79,2%); đại học: 05 người (20,8%). Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp, cử nhân: 22 người (91,2%); trung cấp: 02 người (8,8%).

III- ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Về ưu điểm

1.1. Về công tác cán bộ trẻ, cán bộ nữ

Trong những năm qua, công tác cán bộ nói chung, cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý nói riêng được Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các cấp ủy, tổ chức đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đạt được nhiều kết quả tích cực, trong đó có đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ nữ (*viết tắt là cán bộ trẻ, cán bộ nữ*). Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng được quan tâm, chú trọng thực hiện. Công tác đánh giá cán bộ sát thực chất hơn. Công tác quy hoạch cán bộ trẻ, cán bộ nữ có nhiều chuyển biến, tiến bộ, nhiều cán bộ trẻ, cán bộ nữ được quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, quy hoạch lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và các chức danh chủ chốt cấp huyện⁴. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trẻ, cán bộ nữ được gắn kết chặt chẽ với quy hoạch cán bộ, tiêu chuẩn chức danh và vị trí việc làm⁵, góp phần

⁴ *Nhiệm kỳ 2020-2025 (rà soát, bổ sung năm 2022):*

- Quy hoạch cấp ủy tỉnh: 11 cán bộ nữ; 03 cán bộ trẻ (*sinh 1982 trở lại đây*).
- Quy hoạch Ban Thường vụ Tỉnh ủy: 03 cán bộ nữ; 01 cán bộ trẻ.
- Quy hoạch các chức danh chủ chốt tỉnh: 06 cán bộ nữ; 01 cán bộ trẻ.
- Quy hoạch các chức danh chủ chốt huyện: 18 cán bộ nữ; 16 cán bộ trẻ.
- Quy hoạch lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh: 100 cán bộ nữ; 53 cán bộ trẻ.

* *Nhiệm kỳ 2025-2030 (xây dựng năm 2022):*

- Quy hoạch cấp ủy tỉnh: 12 cán bộ nữ; 03 cán bộ trẻ (*sinh từ 1985 trở lại đây*).
- Quy hoạch Ban Thường vụ Tỉnh ủy: 02 cán bộ nữ; 01 cán bộ trẻ.
- Quy hoạch các chức danh chủ chốt tỉnh: 05 cán bộ nữ; 01 cán bộ trẻ.
- Quy hoạch các chức danh chủ chốt huyện: 24 cán bộ nữ; 13 cán bộ trẻ.
- Quy hoạch lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh: 94 cán bộ nữ; 19 cán bộ trẻ.

⁵ Từ năm 2019 đến 30/9/2022: Có 29 cán bộ trẻ, 21 cán bộ nữ được điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử giữ các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

nâng cao trình độ về chuyên môn, lý luận chính trị và kinh nghiệm thực tiễn. *Công tác bổ nhiệm*, giới thiệu ứng cử, điều động, luân chuyển cán trẻ, cán bộ nữ được chú trọng hơn, tạo điều kiện để cán bộ được rèn luyện, phát triển⁶. *Chế độ, chính sách* đối với cán bộ trẻ, cán bộ nữ được quan tâm thực hiện.

1.2. Về đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ nữ

Nhìn chung, đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ nữ có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nghiêm chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đa số được đào tạo cơ bản, có trình độ, năng lực, khả năng lãnh đạo, quản lý, trách nhiệm trong công việc; nhiều đồng chí được rèn luyện, trưởng thành trên một số lĩnh vực công tác, được bố trí, phân công ở các vị trí quan trọng của cấp ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, lãnh đạo các sở, ngành tỉnh; các phòng, ban; phát huy tốt năng lực, sở trường, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Về tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Về công tác cán bộ trẻ, cán bộ nữ

Công tác cán bộ trẻ, cán bộ nữ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thời gian qua tuy đã đạt được nhiều kết quả tích cực, song còn một số tồn tại, hạn chế:

- Một số cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo địa phương, cơ quan, đơn vị chưa quan tâm đúng mức đến công tác cán bộ trẻ, cán bộ nữ; coi đó là nhiệm vụ chung trong công tác cán bộ, là trách nhiệm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chưa thật sự quyết liệt, quyết tâm cao để tham mưu, tổ chức thực hiện.

- Công tác tuyên truyền, bồi dưỡng, giáo dục lý luận chính trị, nâng cao nhận thức về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có nơi chưa được quan tâm đúng mức.

- Việc cụ thể hóa, xây dựng các đề án, kế hoạch, kết luận về công tác cán bộ nói chung, công tác cán bộ trẻ, cán bộ nữ nói riêng còn có nội dung chưa thật sự phù hợp với thực tiễn, tính khả thi chưa cao, làm ảnh hưởng đến việc triển khai và kết quả thực hiện.

- Đánh giá cán bộ có lúc, có nơi còn biểu hiện nể nang, chủ nghĩa kinh nghiệm, định kiến. Công tác bồi dưỡng cán bộ trẻ, cán bộ nữ chưa có những chuyên đề, nội dung riêng thật sự hiệu quả đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ mới.

- Về quy hoạch:

+ *Đối với cán bộ trẻ*: Trong quy hoạch cấp ủy tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025, số lượng cán bộ trẻ còn ít nên tỷ lệ cán bộ trẻ tham gia cấp ủy tỉnh chưa đạt theo yêu cầu của Trung ương. Một số cơ quan, sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh không có cán

⁶ Từ năm 2019 đến 30/9/2022: Có 07 cán bộ trẻ, 01 cán bộ nữ được luân chuyển.

bộ trẻ trong quy hoạch; số lượng cán bộ trẻ trong quy hoạch các chức danh chủ chốt huyện của một số đơn vị còn ít⁷.

+ *Đối với cán bộ nữ*: Trong quy hoạch cấp ủy tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025, chỉ có 01 cán bộ nữ cấp trưởng ngành quy hoạch đối tượng 1 (08 đồng chí là phó ngành), nên tỷ lệ cán bộ nữ tham gia cấp ủy tỉnh chưa bảo đảm theo quy định của Trung ương⁸. Cán bộ nữ quy hoạch ban thường vụ cấp ủy của một số huyện còn hạn chế, tính khả thi không cao, nên khi đại hội, có huyện không có cán bộ nữ tham gia ban thường vụ cấp ủy⁹. Số lượng cán bộ nữ trong quy hoạch các chức danh chủ chốt huyện của một số đơn vị còn ít.

- Việc điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạo nguồn cán bộ trẻ, cán bộ nữ tuy đã được quan tâm, song chưa được nhiều¹⁰.

2.2. Về đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ nữ

Chất lượng đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ nữ tuy đã được nâng lên song còn có những mặt hạn chế, chưa thật sự đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ:

- Còn có cán bộ tuy được đào tạo cơ bản, song kinh nghiệm và kỹ năng lãnh đạo, quản lý, khả năng phát hiện vấn đề và giải quyết một số vấn đề khó phát sinh trong thực tiễn còn hạn chế; phối hợp, xử lý và giải quyết công việc hiệu quả chưa cao; chưa tích cực tự giác học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ cả về kiến thức, kỹ năng, phương pháp làm việc.

- Một số cán bộ chưa thật sự nổi trội, chưa thật sự khẳng định được mình, nên khó khăn trong việc lựa chọn là nhân sự để đưa vào quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử.

- Số lượng cán bộ trẻ, cán bộ nữ giữ chức trưởng ngành tỉnh còn ít, nên việc tạo nguồn cán bộ chủ chốt lâu dài của tỉnh và giới thiệu cán bộ cho Trung ương còn hạn chế. Chưa có cán bộ nữ, cán bộ trẻ là nhân sự tại chỗ tham gia thường trực cấp ủy cấp huyện.

- Ngoài những tồn tại, hạn chế chung nêu trên, cán bộ trẻ, cán bộ nữ còn có tồn tại- hạn chế riêng: Một số cán bộ trẻ tính tiền phong, gương mẫu chưa cao; chưa thật sự nhiệt huyết, khát vọng cống hiến; làm việc chưa thật sự năng động,

⁷ Cấp ủy tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025: Quy hoạch cán bộ trẻ đối tượng 1, có 07/92 (7,6%) đồng chí từ 40 tuổi trở xuống, trong đó có 04 đồng chí dưới 40 tuổi; trong khi Trung ương yêu cầu tỷ lệ cán bộ trẻ dưới 40 tuổi tham gia cấp ủy tỉnh từ 10% trở lên (05 đồng chí tham gia cấp ủy). Kết quả bầu cử: Cán bộ trẻ dưới 40 tuổi tham gia cấp ủy tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025: Có 03/51 đồng chí (5,9%).

Trong quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý ở một số sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh giai đoạn 2020-2025 không có cán bộ trẻ: Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Y tế...

Quy hoạch chức danh chủ chốt cấp huyện nhiệm kỳ 2020-2025: Huyện Lục Nam có 01 đồng chí. Huyện Tân Yên có 01 đồng chí. Huyện Yên Thế có 01 đồng chí.

Cán bộ nữ: 06/51 đồng chí (11,8%); Trung ương yêu cầu 15% trở lên.

Có đơn vị không có cán bộ nữ tham gia ban thường vụ cấp ủy huyện (Lạng Giang). Có 04/10 huyện, thành phố có cán bộ lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân là nữ: Sơn Động, Lục Ngạn, thành phố Bắc Giang, Lạng Giang.

⁸ Chuẩn bị 08/57 đồng chí (14%); trúng cử 06/51 đồng chí (11,8%); Trung ương yêu cầu phần đầu 15% trở lên.

⁹ Hiệp Hòa, Lạng Giang. Trung ương yêu cầu phần đầu có cán bộ nữ tham gia ban thường vụ cấp ủy.

¹⁰ Từ năm 2019 đến 30/9/2022: Có 29/167 (16,2%) cán bộ trẻ, 21/167 (12,6%) cán bộ nữ được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử.

sáng tạo. Còn có cán bộ nữ có tư tưởng an phận, kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn có mặt còn hạn chế.

3. Nguyên nhân

Nguyên nhân chủ yếu của những tồn tại, hạn chế trên là do: Một số cấp ủy, cơ quan, đơn vị chưa tập trung cao, quyết liệt tham mưu thực hiện công tác cán bộ trẻ, cán bộ nữ; chưa thật sự quan tâm, tạo điều kiện để cán bộ rèn luyện, trưởng thành. Công tác cán bộ trẻ, cán bộ nữ chưa có những cách làm đột phá, nhất là công tác quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử. Bản thân một số cán bộ trẻ, cán bộ nữ chưa thật sự phấn đấu, rèn luyện.

Phần thứ hai

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

I- QUAN ĐIỂM

Công tác cán bộ trẻ, cán bộ nữ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, là trách nhiệm của các cấp, các ngành, trực tiếp và thường xuyên là Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Quyết tâm tạo bước chuyển trong công tác cán bộ trẻ, cán bộ nữ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, khách quan, minh bạch, xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ của thời kỳ mới và định hướng phát triển của tỉnh, gắn với đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thực hiện tốt công tác cán bộ để xây dựng đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ nữ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý có phẩm chất đạo đức tốt, bản lĩnh chính trị vững vàng, tự tin, có năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; có số lượng, cơ cấu hợp lý, bảo đảm ổn định, kế thừa và phát triển; có tư duy đổi mới, năng động, sáng tạo và khả năng hội nhập; có khát vọng cống hiến, phấn đấu vươn lên, phong cách làm việc khoa học; gắn bó mật thiết với Nhân dân; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới; tạo nguồn cán bộ trước mắt và lâu dài của tỉnh, đồng thời đề xuất, giới thiệu nguồn cán bộ cho Trung ương.

2. Mục tiêu cụ thể

Phấn đấu thực hiện tốt công tác cán bộ để đội ngũ cán bộ cán bộ trẻ, cán bộ nữ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đạt được các mục tiêu sau:

2.1. Mục tiêu đến năm 2025:

(1) Tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ tham gia và quy hoạch cấp ủy cấp tỉnh: Tối thiểu có 15% cán bộ nữ, 10% cán bộ trẻ tham gia cấp ủy tỉnh. Tối thiểu có 25% cán bộ nữ, 15% cán bộ trẻ quy hoạch cấp ủy tỉnh.

(2) Trong ban thường vụ cấp ủy, chức danh chủ chốt¹¹ cấp tỉnh, cấp huyện có cán bộ trẻ, cán bộ nữ.

(3) Cán bộ trẻ, cán bộ nữ được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, mỗi đối tượng chiếm khoảng 15% so với tổng số cán bộ được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

(4) Số lượng cán bộ trẻ, cán bộ nữ giữ chức danh người đứng đầu cơ quan, đơn vị cấp tỉnh tăng so với năm 2022.

(5) Luân chuyển khoảng 02 cán bộ trẻ, 02 cán bộ nữ giữ chức danh chủ chốt cấp huyện.

2.2. Mục tiêu đến năm 2030:

(1) Tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ tham gia và quy hoạch cấp ủy cấp tỉnh: Tối thiểu có 15% cán bộ nữ, 10% cán bộ trẻ tham gia cấp ủy tỉnh. Tối thiểu có 25% cán bộ nữ, 15% cán bộ trẻ quy hoạch cấp ủy tỉnh.

Trong ban thường vụ cấp ủy, chức danh chủ chốt cấp tỉnh, cấp huyện có cán bộ trẻ, cán bộ nữ.

(2) Có khoảng 15-20% cán bộ lãnh đạo sở, ngành tỉnh là cán bộ trẻ.

(3) Cán bộ trẻ, cán bộ nữ được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, mỗi đối tượng chiếm khoảng 20% so với tổng số cán bộ được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

(4) Số lượng cán bộ trẻ, cán bộ nữ giữ chức danh người đứng đầu cơ quan, đơn vị cấp tỉnh tăng so với năm 2025.

(5) Luân chuyển khoảng 03 cán bộ trẻ, 03 cán bộ nữ giữ chức danh chủ chốt cấp huyện.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, nhất là người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị về công tác cán bộ trẻ, cán bộ nữ

Tiếp tục quán triệt sâu sắc các quan điểm, chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nhằm nâng cao hơn nữa nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, nhất là người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị về công tác cán bộ trẻ, cán bộ nữ. Tạo sự chuyển biến sâu sắc trong nhìn nhận, đánh giá cán bộ trẻ, cán bộ nữ với tinh thần xây dựng; khắc phục triệt để suy nghĩ chủ quan, tư tưởng định kiến về cán bộ trẻ, cán bộ nữ.

¹¹ Chức danh chủ chốt: Bí thư, phó bí thư cấp ủy. Chủ tịch, phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân. Lãnh đạo Đoàn Đại biểu Quốc hội.

Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đầy đủ các nội dung về công tác cán bộ. Mạnh dạn phân công, giao việc, giúp đỡ, động viên, chia sẻ, tạo điều kiện, môi trường thuận lợi để cán bộ trẻ, cán bộ nữ được thể hiện, rèn luyện, phấn đấu trưởng thành.

Đảng đoàn Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn phối hợp với cấp ủy, cơ quan liên quan làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao vai trò, vị thế của cán bộ trẻ, cán bộ nữ. Tích cực, chủ động đề xuất, tham mưu giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong công tác cán bộ trẻ, cán bộ nữ.

2. Tăng cường giáo dục, rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật cho đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ nữ

Tiếp tục chỉ đạo, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ về việc rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật. Bản thân cán bộ trẻ, cán bộ nữ phải không ngừng học tập, bồi dưỡng lý luận chính trị, kết hợp với rèn luyện, thử thách trong thực tiễn để nâng cao bản lĩnh chính trị.

Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, tập trung làm tốt 03 nội dung: *Học tập, làm theo và nêu gương*.

Trong kiểm điểm 6 tháng đầu năm và kiểm điểm cuối năm, cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo các địa phương, cơ quan, đơn vị phải kiểm điểm sâu sắc, cụ thể những biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống để kịp thời ngăn ngừa cán bộ có những hành vi vi phạm. Người đứng đầu chịu trách nhiệm nếu không kịp thời phát hiện hoặc phát hiện mà chậm xử lý cán bộ vi phạm về đạo đức, lối sống.

3. Tạo bước chuyển trong công tác cán bộ trẻ, cán bộ nữ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, nhất là công tác tạo nguồn, quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

3.1. Về tạo nguồn cán bộ trẻ, cán bộ nữ

Tiếp tục thực hiện tốt việc tuyển dụng công chức, viên chức; thu hút, tạo nguồn cán bộ trẻ theo tinh thần Kết luận số 86-KL/TW ngày 24/01/2014 của Bộ Chính trị, Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ. Chủ động phát hiện sớm cán bộ trẻ, cán bộ nữ có đức, có tài và triển vọng về khả năng lãnh đạo, quản lý, đưa vào quy hoạch để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn các chức danh lãnh đạo, quản lý.

Nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền về cơ chế, chính sách chung trong việc thu hút, tạo nguồn cán bộ và cơ chế, chính sách cụ thể trong từng kỳ tuyển dụng công chức, viên chức nhằm thu hút, tuyển dụng được cán bộ trẻ có trình độ,

năng lực, được đào tạo cơ bản để tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, tạo nguồn cán bộ lâu dài cho tỉnh.

Các cấp ủy, tổ chức đảng, các địa phương, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm xây dựng, tạo nguồn cán bộ trẻ, cán bộ nữ thuộc thẩm quyền quản lý để đề xuất, giới thiệu nguồn cán bộ trẻ, cán bộ nữ đưa vào quy hoạch các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý:

3.2. Về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại cán bộ

Tiếp tục thực hiện kiểm điểm, đánh giá, xếp loại cán bộ theo hướng xuyên suốt, liên tục, đa chiều, theo tiêu chí, bằng kết quả, sản phẩm cụ thể; kiểm điểm về việc rèn luyện bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật; về phương pháp làm việc, tính quyết đoán trong công việc.

Việc đánh giá, xếp loại đối với cán bộ trẻ, cán bộ nữ phải thật sự công tâm, khách quan, lịch sử, cụ thể, phù hợp, tạo được động lực để cán bộ rèn luyện, phấn đấu; không định kiến, hẹp hòi, chủ quan.

3.3. Về quy hoạch cán bộ

Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác quy hoạch cán bộ trẻ, cán bộ nữ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, bảo đảm phương châm “động” và “mở”, chủ động, có tầm nhìn xa, cơ cấu hợp lý và có tính khả thi cao. Việc bổ sung quy hoạch chủ yếu là cán bộ trẻ, cán bộ nữ.

- *Đối với quy hoạch cấp ủy và các chức danh chủ chốt tỉnh:* Bảo đảm tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ trong quy hoạch cấp ủy theo quy định. Trong các chức danh chủ chốt có cán bộ trẻ, cán bộ nữ để tạo nguồn cán bộ trước mắt và lâu dài của tỉnh và đề xuất, giới thiệu nguồn cán bộ cho Trung ương.

- *Đối với quy hoạch lãnh đạo các cơ quan, sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và quy hoạch các chức danh chủ chốt cấp huyện:* Tổng số cán bộ trẻ, cán bộ nữ bằng 1/3 so với tổng số cán bộ được đưa vào quy hoạch, trong đó có cán bộ trẻ hoặc cán bộ nữ quy hoạch chức danh cấp trưởng (nếu trong quy hoạch chức danh cấp trưởng có 03 người)¹².

Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, bổ sung cán bộ trẻ, cán bộ nữ vào quy hoạch cán bộ của cơ quan, đơn vị từ cơ quan, đơn vị khác khi các cơ quan, đơn vị đề xuất phê duyệt quy hoạch không bảo đảm yêu cầu.

3.4. Về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ

Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng để cán bộ trẻ, cán bộ nữ có kiến thức toàn diện hơn. Cán bộ trong quy hoạch phải được ưu tiên cử đi đào tạo, bồi dưỡng trước để bảo đảm tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm; cán bộ đương chức được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới.

¹² Trừ những đơn vị đặc thù ít cán bộ nữ, chẳng hạn như: Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải... Đơn vị không có cán bộ trẻ, chẳng hạn như: Hội Cựu chiến binh tỉnh...

Nội dung bồi dưỡng phải có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với cán bộ trẻ, cán bộ nữ, nhất là những nội dung bồi dưỡng nâng cao nhận thức về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh để cán bộ trẻ, cán bộ nữ có cách nhìn nhận đúng đắn, đầy đủ, sâu sắc, toàn diện hơn về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, vụ lợi, thực dụng; đồng thời cập nhật kiến thức mới về công tác xây dựng Đảng, quản lý nhà nước, cải cách thủ tục hành chính... để cán bộ có kiến thức đầy đủ và toàn diện hơn.

Bản thân cán bộ phải thường xuyên học tập, trau dồi, rèn luyện, bồi dưỡng, biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo, tự khẳng định mình để cấp có thẩm quyền thấy được sự nỗ lực cố gắng, tiến bộ, triển vọng phát triển, xem xét bố trí công tác cho phù hợp hoặc luân chuyển để tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng.

Lãnh đạo cơ quan, địa phương, đơn vị, nhất là người đứng đầu phải tạo điều kiện, môi trường thuận lợi, có trách nhiệm phân công, giao việc để cán bộ trẻ, cán bộ nữ rèn luyện, cống hiến, phấn đấu trưởng thành.

Hằng năm, Đảng đoàn Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn chủ động nghiên cứu lựa chọn chuyên đề, tham mưu, đề xuất đưa vào kế hoạch của tỉnh để mở các lớp bồi dưỡng riêng cho cán bộ trẻ, cán bộ nữ đương chức và quy hoạch các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

3.5. Về luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử và thực hiện chính sách đối với cán bộ

Tăng cường luân chuyển cán bộ trẻ, cán bộ nữ để đào tạo, bồi dưỡng trong thực tiễn. Ưu tiên lựa chọn các đồng chí đương chức và trong quy hoạch Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh luân chuyển giữ chức danh chủ chốt cấp huyện để đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ lâu dài và chuẩn bị một bước cán bộ trẻ, cán bộ nữ tham gia cấp ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 - 2031, phấn đấu đạt các mục tiêu đề ra.

Quan tâm bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ trẻ, cán bộ nữ ứng cử giữ các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Thực hiện tốt việc bố trí, sắp xếp cán bộ, tạo vị trí để bổ nhiệm cán bộ trẻ, cán bộ nữ. Phấn đấu có cán bộ trẻ, cán bộ nữ là nhân sự tại chỗ trong thường trực cấp ủy cấp huyện. Cơ quan, đơn vị có tỷ lệ nữ từ 30% trở lên, trong tập thể lãnh đạo có cán bộ nữ; tuy nhiên, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn; cán bộ không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, uy tín không cao, không có triển vọng thì nhất thiết không đề xuất bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử.

Lựa chọn, xem xét, mạnh dạn bổ nhiệm vượt cấp đối với những cán bộ trẻ, cán bộ nữ thật sự nổi trội, có uy tín và triển vọng phát triển tốt, tạo bước đột phá trong công tác cán bộ trẻ, cán bộ nữ.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời, quan tâm chính sách đối với cán bộ trẻ, cán bộ nữ (nâng bậc lương trước thời hạn, cử đi thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức...); làm tốt công tác thi đua, khen thưởng.

4. Kiểm tra, giám sát công tác cán bộ trẻ, cán bộ nữ

Tăng cường kiểm tra, giám sát các nội dung về công tác cán bộ nói chung, công tác cán bộ trẻ, cán bộ nữ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý nói riêng. Thẩm định chặt chẽ hồ sơ, tiêu chuẩn chính trị đối với việc quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử. Kiểm tra, giám sát việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong quy hoạch. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trong công tác đào tạo, bồi dưỡng nếu để cán bộ không đủ tiêu chuẩn, điều kiện về bằng cấp, chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng khi xem xét bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử. Cấp ủy, tổ chức đảng có trách nhiệm kiểm tra, giám sát, chủ động nắm bắt diễn biến tư tưởng và các biểu hiện suy thoái, hành vi vi phạm của cán bộ để có biện pháp xử lý kịp thời, hiệu quả.

Tiếp tục thực hiện tốt Quy định số 205-QĐ/TW ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền; siết chặt kỷ luật, kỷ cương; nhân sự phải báo cáo đầy đủ hồ sơ, kê khai trung thực tài sản, thu nhập. Kiên quyết không để lọt cán bộ không xứng đáng, không đủ tiêu chuẩn, điều kiện, có biểu hiện cơ hội vào đội ngũ cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, nhưng cũng không để sót những cán bộ trẻ, cán bộ nữ thực sự có đức, có tài.

5. Phát huy vai trò của mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong tham gia xây dựng đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ nữ

Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội các cấp thông qua việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, chủ động phát hiện, giới thiệu những cán bộ trẻ, cán bộ nữ có triển vọng phát triển để cấp có thẩm quyền xem xét quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử giữ các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Khi phát hiện vi phạm trong công tác cán bộ thì kiến nghị cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xử lý và giám sát việc thực hiện kiến nghị theo quy định.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đảng đoàn, ban cán sự đảng; các cơ quan, sở, ban, ngành và các đoàn thể tỉnh; các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch quán triệt, triển khai thực hiện Đề án phù hợp với điều kiện, đặc điểm của địa

phương, cơ quan, đơn vị, *xong trong tháng 02/2023*. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Đề án ở địa phương, cơ quan, đơn vị được phân công phụ trách.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo việc thực hiện Đề án ở khối Nhà nước của tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ; chỉ đạo thực hiện tốt việc tuyển dụng công chức, viên chức; việc thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ theo Kết luận số 86-KL/TW ngày 24/01/2014 của Bộ Chính trị, Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ; nghiên cứu đề xuất cấp có thẩm quyền về cơ chế, chính sách để thu hút, tạo nguồn cán bộ trẻ.

3. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu, thực hiện các nội dung về công tác cán bộ trẻ, cán bộ nữ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý:

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy hướng dẫn tuyên truyền về các nội dung của Đề án. Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu thực hiện các nội dung về công tác cán bộ theo thẩm quyền.

- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu thực hiện tốt việc kiểm tra, giám sát về công tác cán bộ theo các nội dung của Đề án. Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định về nhân sự dự kiến bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo thẩm quyền.

- Ban Nội chính Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu thực hiện tốt các nội dung của Đề án; thẩm định về nhân sự dự kiến bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo thẩm quyền.

4. Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn tham mưu thực hiện, đồng thời phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện tham mưu thực hiện tốt các nhiệm vụ được nêu trong Đề án.

Đảng đoàn Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn chủ trì tham mưu các nội dung về công tác cán bộ trẻ, cán bộ nữ theo thẩm quyền phân cấp: (1) Tuyên truyền về các nội dung của Đề án. (2) Tham mưu, đề xuất chương trình, nội dung bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ nữ để đưa vào kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của tỉnh tổ chức thực hiện.

5. Trường Chính trị tỉnh phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan tham mưu tổ chức các lớp bồi dưỡng đối với cán bộ trẻ, cán bộ nữ theo nội dung của Đề án.

6. Ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án theo thẩm quyền. Nghiên cứu xây dựng đề án về công tác cán bộ trẻ, cán bộ nữ thuộc diện quản lý.

7. Ban Tổ chức Tỉnh ủy:

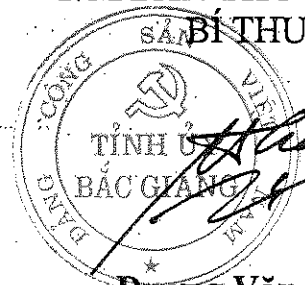
(1) Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan triển khai thực hiện Đề án theo chức năng, nhiệm vụ; tham mưu, đề xuất danh sách cán bộ trẻ, cán bộ nữ để triển khai thực hiện theo các nội dung của Đề án (quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử) theo 02 giai đoạn: Danh sách thực hiện giai đoạn 2023 - 2025. Danh sách thực hiện giai đoạn 2026 - 2030.

(2) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Đề án; tham mưu sơ kết Đề án vào Quý II/2025, Quý III/2028; tổng kết Đề án vào Quý II/2030.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị,
- Ban Bí thư, (báo cáo)
- Ban Tổ chức Trung ương,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các cơ quan, sở, ban, ngành tỉnh,
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ



Dương Văn Thái